

For students at **elite** – The International English School

✪ 193-193A Ba Thang Hai Street, District 10 ✪ 19-21 Nguyen Kiem Street, Go Vap District ✪ 26 Hoang Van Thu Street, Phu Nhuan District

Noncount Nouns – DANH TỪ KHÔNG ĐẾM ĐƯỢC

Có 4 nhóm danh từ không đếm được:

Nhóm A: gồm các danh từ không phân chia được như **milk, oil, water, coffee, tea, yogurt, air, pork, cholesterol, paper, soup, bread, meat, butter, poultry**



Nhóm B: gồm các danh từ có các thành phần nhưng quá nhỏ hoặc không có giá trị khi đếm như **rice, sugar, salt, snow, sand, corn, hair, grass, popcorn**

Nhóm C: gồm các danh từ là các loại vật đồ vật hay công việc (thành phần của các loại này không như nhau) như

Money (nickels, dimes, dollars)

Food (vegetables, meat, spaghetti)

Candy (chocolates, mints, candy bars)

Furniture (chairs, tables, beds)



Clothing (sweaters, pants, dresses)

Mail (letters, packages, postcards)

Fruit (apples, grapes, cherries)

Makeup (lipstick, eye shadow, rouge)

Homework (compositions, exercises, reading)

Nhóm D: gồm các danh từ trừu tượng như **love, life, time, truth, beauty, luck, fun, help, advice, knowledge, nutrition, intelligence, unemployment, patience, noise, information, happiness, education, experience, crime, music, art, work, health**



Ghi chú:

☉ "**Rice**" là một danh từ không đếm được và thường coi như là một danh từ chỉ vật nhỏ (gạo, lúa) trong khi "**beans**" và "**peas**" cũng chỉ vật nhỏ (đậu) nhưng lại là danh từ đếm được (count noun).

☉ Đôi khi chúng ta cũng thấy hình thức số nhiều của **foods** (các loại thực phẩm) và **fruits** (các giống trái cây):

*Oranges and lemons are **fruits** that contain Vitamin C.*

***Foods** that contain a lot of cholesterol are not good for you.*



☉ Chúng ta sử dụng **candy** ở dạng danh từ không đếm được khi nói chung về **kẹo**. Nhưng khi nói đến những viên kẹo thì lại dùng **candies**: *Children like to eat **candy**.*

*There are three **candies** on the table.*

Compiled by **Mr. MaxEnglish**
(Grammar in Contexts)

